

Số: 76/2020/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 12 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Đặng Hồng D; nơi cư trú: Số 26 LB, tổ 16, phường ĐH, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;

A Lê Khắc H; nơi cư trú: Số 26 LB, tổ 16, phường ĐH, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: A Lê Khắc H và chị Đặng Hồng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và về chung sống từ năm 2008. Sau đó, cả hai có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào ngày 13/7/2011. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai có nhiều bất đồng trong tính cách, quan điểm sống, A chị không tìm được tiếng nói chung khiến hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, A chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay A H và chị D đều nhận thấy không còn tình cảm, không thể

tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa A H và chị D đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc và không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của A chị là có căn cứ chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, A chị có 02 con chung Lê H A, sinh ngày 28/8/2008 và Lê A V, sinh ngày 04/5/2014. A chị thống nhất thỏa thuận khi ly hôn giao con chung Lê A V cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung Lê H A cho A H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của A H và chị D là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sinh hoạt, học tập hiện tại cũng như nguyện vọng của con chung nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: A H và chị D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: A H và chị D không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: A Lê Khắc H và chị Đặng Hồng D tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: A Lê Khắc H và chị Đặng Hồng D cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Lê H A, sinh ngày 28/8/2008 cho A Lê Khắc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung Lê A V, sinh ngày 04/5/2014 cho chị Đặng Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, A H và chị D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: A Lê Khắc H và chị Đặng Hồng D không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

A Lê Khắc H và chị Đặng Hồng D mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

A Lê Khắc H và chị Đặng Hồng D đã nộp đủ 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0005613 ngày 24 tháng 4 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường Đằng Hải, quận Hải An, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng

